

Số: /TTr - VWTC

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO với những nội dung chính như sau:

A. TÀI SẢN:

1. Tài sản ngắn hạn:	25.777.814.430
- Tiền và các khoản tương đương tiền	2.027.705.894
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0
- Các khoản phải thu	13.456.700.825
- Hàng tồn kho	9.387.729.459
- Tài sản ngắn hạn khác	905.678.252
2. Tài sản dài hạn:	54.597.986.379
- Các khoản phải thu dài hạn	17.000.000
- Tài sản cố định:	46.323.778.000
+ Tài sản cố định hữu hình	46.323.778.000
+ Tài sản cố định thuê tài chính	0
+ Tài sản cố định vô hình	0
+ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0
- Bất động sản đầu tư	0

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0
+ Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	0
+ Đầu tư dài hạn khác	4.560.000.000
+ Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	- 4.560.000.000
- Tài sản dài hạn khác	8.257.208.379
TỔNG CỘNG TÀI SẢN:	80.375.800.809

B. NGUỒN VỐN

1. Nợ phải trả:	102.238.761.760
- Nợ ngắn hạn	96.968.761.760
- Nợ dài hạn	5.270.000.000
2. Vốn chủ sở hữu:	-21.862.960.951
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000
- Vốn khác của chủ sở hữu	734.747.581
- Quỹ đầu tư phát triển	3.662.581.454
- Quỹ dự phòng tài chính	
- Lợi nhuận chưa phân phối	-126.260.289.986
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	80.375.800.809

C. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	613.049.378.287
2. Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và dịch vụ	613.049.378.287
3. Giá vốn hàng bán	577.321.821.322
4. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	35.727.556.965
5. Doanh thu hoạt động tài chính	33.794.705
6. Chi phí hoạt động tài chính	2.454.008.970
7. Chi phí bán hàng	4.147.980.250
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.978.017.760
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.181.344.690
10. Thu nhập khác	1.425.726.601
11. Chi phí khác	1.567.436.987
12. Lợi nhuận khác	-141.710.386

13. Tổng lợi nhuận trước thuế	13.039.634.304
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	13.039.634.304
D. THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH	
1. Thuế	6.413.535.533
- Thuế GTGT bán hàng nội địa	6.211.086.152
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	0
- Các khoản thuế khác	202.449.381
2. Các khoản phải nộp khác	107.702.406
TỔNG CỘNG	6.521.237.939
E. LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHỤ CẤP HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC	1.142.000.000

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Hiếu

Số: /TTr - VWTC

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2016 với những nội dung chính như sau:

B. TÀI SẢN:

1. Tài sản ngắn hạn:	25.777.814.430
- Tiền và các khoản tương đương tiền	2.027.705.894
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0
- Các khoản phải thu	13.456.700.825
- Hàng tồn kho	9.387.729.459
- Tài sản ngắn hạn khác	905.678.252
2. Tài sản dài hạn:	54.597.986.379
- Các khoản phải thu dài hạn	17.000.000
- Tài sản cố định:	46.323.778.000
+ Tài sản cố định hữu hình	46.323.778.000
+ Tài sản cố định thuê tài chính	0
+ Tài sản cố định vô hình	0
+ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0

- Bất động sản đầu tư	0
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0
+ Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	0
+ Đầu tư dài hạn khác	4.560.000.000
+ Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	- 4.560.000.000
- Tài sản dài hạn khác	8.257.208.379
TỔNG CỘNG TÀI SẢN:	80.375.800.809

B. NGUỒN VỐN

1. Nợ phải trả:	102.238.761.760
- Nợ ngắn hạn	96.968.761.760
- Nợ dài hạn	5.270.000.000
2. Vốn chủ sở hữu:	-21.862.960.951
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000
- Vốn khác của chủ sở hữu	734.747.581
- Quỹ đầu tư phát triển	3.662.581.454
- Quỹ dự phòng tài chính	
- Lợi nhuận chưa phân phối	-126.260.289.986
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	80.375.800.809

C. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	613.049.378.287
2. Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và dịch vụ	613.049.378.287
3. Giá vốn hàng bán	577.321.821.322
4. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	35.727.556.965
5. Doanh thu hoạt động tài chính	33.794.705
6. Chi phí hoạt động tài chính	2.454.008.970
7. Chi phí bán hàng	4.147.980.250
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.978.017.760
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.181.344.690
10. Thu nhập khác	1.425.726.601

11. Chi phí khác	1.567.436.987
12. Lợi nhuận khác	-141.710.386
13. Tổng lợi nhuận trước thuế	13.039.634.304
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	13.039.634.304

D. THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH

1. Thuế	6.413.535.533
- Thuế GTGT bán hàng nội địa	6.211.086.152
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	0
- Các khoản thuế khác	202.449.381
2. Các khoản phải nộp khác	107.702.406

TỔNG CỘNG **6.521.237.939**

**E. LƯƠNG, THƯỞNG VÀ PHỤ CẤP HĐQT,
BAN GIÁM ĐỐC** **1.142.000.000**

Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Giám đốc, Phó Giám đốc, KTT;
- Lưu thư ký HĐQT, Văn thư.

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Tâm